

Số: 11/QĐ-LĐCLVN

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Điều lệ
giải Cầu lông các nhóm tuổi thiếu niên quốc gia năm 2024

CHỦ TỊCH LIÊN ĐOÀN CẦU LÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Quyết định số 294-CT/CP ngày 14/8/1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nay là Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Liên đoàn Cầu lông Việt Nam;

Xét đề nghị của Tổng thư ký và Ban chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ giải Cầu lông các nhóm tuổi thiếu niên quốc gia năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổng thư ký, Trưởng ban chuyên môn Liên đoàn Cầu lông Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. u

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch (để báo cáo);
- Các phó Chủ tịch;
- Cục TDTT;
- Lưu: VP.



Điều lệ

GIẢI CẦU LÔNG CÁC NHÓM TUỔI THIẾU NIÊN QUỐC GIA NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 11 /QĐ-LĐCLVN ngày 19 tháng 3 năm 2024
của Chủ tịch Liên đoàn Cầu lông Việt Nam)

Điều 1. Đối tượng và điều kiện tham dự

1. Là công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được sự giới thiệu của các Sở Văn hoá và Thể thao, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch các địa phương, Liên đoàn Cầu lông thành viên và các Ngành (Bộ Công An, Quân Đội...)

2. Hồ sơ vận động viên:

- Thẻ vận động viên do Liên đoàn Cầu lông Việt Nam cấp.

- Giấy chứng nhận sức khoẻ (theo quy định tại Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế).

- Đối với các vận động viên chưa được cấp thẻ, gửi hồ sơ theo Thông báo số 01/TB-LĐCLVN ngày 07/02/2022 và gửi về Văn phòng Liên đoàn Cầu lông Việt Nam, số 36 Trần Phú - Ba Đình - Hà Nội trước ngày 01/6/2024.

Điều 2. Thời gian và địa điểm

1. Thời gian: từ ngày 24 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024.

- Kiểm tra hồ sơ 14h00 ngày 24/6/2024 tại nhà thi đấu

- Họp chuyên môn 8h30 ngày 25/6/2024 tại nhà thi đấu.

2. Địa điểm: nhà thi đấu Thể dục thể thao Phú Thọ - Tp. Hồ Chí Minh

Điều 3. Nhóm tuổi, nội dung và số lượng đăng ký thi đấu

1. Nhóm tuổi:

- Nhóm I (U09): từ 06 đến 08 tuổi (Sinh năm 2018 - 2016)

- Nhóm II (U11): từ 09 đến 10 tuổi (Sinh năm 2015 - 2014)

- Nhóm III (U13): từ 11 đến 12 tuổi (Sinh năm 2013 - 2012)

- Nhóm IV (U15): từ 13 đến 14 tuổi (Sinh năm 2011 - 2010)

- Nhóm V (U17): từ 15 đến 16 tuổi (Sinh năm 2009 - 2008)

2. Nội dung thi đấu:

- Nhóm I: Đơn nam; Đơn nữ

- Nhóm II: Đơn nam; Đơn nữ; Đôi nam; Đôi nữ

- Nhóm III, nhóm IV và nhóm V: Đơn nam; Đơn nữ; Đôi nam; Đôi nữ; Đôi

nam nữ.

3. Mỗi đơn vị tham dự được cử vận động viên cho mỗi nhóm tuổi như sau:

- Đơn nam: 06 vận động viên

- Đôi nữ: 03 đôi

- Đơn nữ: 06 vận động viên

- Đôi nam nữ: 03 đôi

- Đôi nam: 03 đôi

LO
V
INH
W

4. Quy định khác:

- Mỗi vận động viên được phép tham dự tối đa 02 nội dung thi đấu và trong cùng một nhóm tuổi (từ nhóm II đến nhóm V).
- Vận động viên nhóm tuổi dưới có thể đăng ký thi đấu ở nhóm tuổi trên.
- Vận động viên đăng ký thi đấu 02 nội dung, nếu bỏ cuộc 01 trận sẽ không được thi đấu nội dung thứ hai.

5. Các đơn vị phải gửi văn bản đăng ký danh sách đoàn tham dự giải về Liên đoàn Cầu lông Việt Nam - 36 Trần Phú, Hà Nội hoặc Bộ môn Cầu lông Cục Thể dục thể thao, số 36 Trần Phú, Hà Nội (địa chỉ email khoakien1980@gmail.com) và Sở Văn hoá và Thể thao Tp. Hồ Chí Minh trước ngày 01/6/2024.

6. Trường hợp có sự chuyển nhượng VĐV (VĐV thay đổi đơn vị thi đấu) phải có hợp đồng chuyển nhượng gốc hoặc có văn bản chấp thuận của đơn vị chủ quản và thông báo cho Liên đoàn Cầu lông Việt Nam trước ngày khai mạc giải ít nhất là 30 ngày.

Điều 4. Kinh phí tham dự

1. Các đoàn tự túc toàn bộ kinh phí đi lại, ăn ở trong thời gian diễn ra giải và phải nộp lệ phí thi đấu là 300.000đ/VĐV/nội dung (Ba trăm nghìn đồng/01 VĐV/01 nội dung).

2. Địa phương đăng cai sẽ thông báo chi tiết đến các đơn vị tham dự giải về mức ăn, ở và địa điểm đón tiếp trước giải 30 ngày.

3. Lệ phí cấp thẻ vận động viên là 100.000đ/01 thẻ.

Điều 5. Thể thức thi đấu

1. Áp dụng thể thức thi đấu loại trực tiếp một lần thua.

2. Chọn hạt giống được chọn căn cứ theo thứ tự như sau:

- Căn cứ thành tích tại giải Cầu lông các nhóm tuổi thiếu niên quốc gia năm 2023 theo trình tự.

| Hạt giống | Nhóm I | Nhóm II | Nhóm III | Nhóm IV | Nhóm V |
|-----------|--------|---------|----------|---------|--------|
| Số 1 | HCV | HCV | HCV | HCV | HCV |
| Số 2 | HCB | HCB | HCB | HCB | HCB |
| Số 3/4 | HCD | HCD | HCD | HCD | HCD |

- Nếu số lượng hạt giống tại các nội dung chưa đủ, Ban tổ chức sẽ căn cứ:

+ Thành tích tại nhóm tuổi dưới liền kề trong giải Cầu lông các nhóm tuổi thiếu niên quốc gia năm 2023; giải vô địch trẻ quốc gia năm 2024 (áp dụng đối với nhóm V).

+ Địa phương đăng cai

- Nếu các cá nhân, đôi nào vắng mặt hoặc có sự thay đổi so với kết quả năm 2023 thì sẽ bị mất quyền ưu tiên trong giải lần này và các cá nhân, đôi khác sẽ không được phép thay thế.

Điều 6. Luật thi đấu

1. Áp dụng Luật thi đấu môn Cầu lông do Ủy ban Thể dục thể thao (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) ban hành và các điều luật bổ sung, thay thế của Liên đoàn Cầu lông thế giới.

2. Quả Cầu thi đấu: DONEX RS-40 tốc độ 77

3. Trang phục thi đấu: Các vận động viên tham dự giải phải mặc trang phục thi đấu theo đúng quy định.

- Đồng phục trong thi đấu các nội dung đôi.

- Phía sau lưng áo về phía gần vai phải in tên vận động viên (chiều cao chữ: 6cm - 10cm) và tên đơn vị thi đấu (chiều cao chữ: 5cm), logo tài trợ của đơn vị (chiều cao không quá 5cm).

Điều 7. Khen thưởng và kỷ luật

1. Khen thưởng:

Liên đoàn Cầu lông Việt Nam trao Huy chương, giải thưởng và giấy chứng nhận cho các vận động viên đạt thành tích nhất, nhì, đồng hạng ba trong các nội dung thi đấu.

2. Kỷ luật:

- Nếu các đoàn vi phạm về độ tuổi và nhân sự tham gia thi đấu, Ban tổ chức sẽ hủy tất cả kết quả thi đấu của đơn vị tại giải bao gồm cả các vận động viên khác; huấn luyện viên chịu án kỷ luật của Liên đoàn Cầu lông Việt Nam và đơn vị bị cấm thi đấu các giải do Liên đoàn Cầu lông Việt Nam tổ chức trong năm kế tiếp.

- Áp dụng hình thức kỷ luật từ nhắc nhở, cảnh cáo đến truất quyền thi đấu đối với vận động viên, đoàn vi phạm Điều lệ, Luật thi đấu hoặc có hành vi phi thể thao.

- Phạt tiền đối với các đơn vị vi phạm quy định trang phục thi đấu là 1.000.000đ/01 VĐV/01 trận (Một triệu đồng/01 VĐV/01 trận).

- Phạt tiền đối với huấn luyện viên và vận động viên bị phạt thẻ như sau: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) nếu bị phạt thẻ đỏ và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nếu bị phạt thẻ vàng.

Điều 8. Giải quyết khiếu nại

Trường hợp có vấn đề gì chưa thỏa đáng hoặc chưa rõ, các trưởng đoàn, huấn luyện viên có quyền khiếu nại bằng văn bản lên Ban tổ chức giải chậm nhất là 05 phút sau khi sự việc xảy ra và nộp lệ phí là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). 4



UBND tỉnh.....
Sở văn hoá, thể thao và du lịch

Mẫu đăng ký thi đấu
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SVHTTDL

....., ngày tháng năm 2024

Kính gửi: - Liên đoàn Cầu lông Việt Nam
- Ban tổ chức giải Cầu lông các nhóm tuổi thiếu niên quốc gia năm 2024

Căn cứ Điều lệ giải Cầu lông các nhóm tuổi thiếu niên quốc gia năm 2024 của Liên đoàn Cầu lông Việt Nam, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịchđăng ký đoàn Vận động viên tham dự thi đấu Giải lần này cụ thể như sau:

Trưởng đoàn:.....

Huấn luyện viên trưởng:.....

Các huấn luyện viên khác (nếu có):.....

| TT | Họ và tên | Sinh ngày | Giới tính | Mã số thẻ VĐV (nếu có) | Nội dung thi |
|----|-----------|-----------|-----------|---------------------------|--------------|
| 1. | | | | | |
| 2. | | | | | |
| 3. | | | | | |
| 4. | | | | | |
| 5. | | | | | |
| 6. | | | | | |

Lãnh đạo Sở (ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Phải đánh máy lại đăng ký thi đấu
- Ghi rõ họ và tên vận động viên.

**ĐĂNG KÝ THI ĐẤU GIẢI CẦU LÔNG CÁC NHÓM TUỔI
THIẾU NIÊN QUỐC GIA NĂM 2024**

| TT | Họ và tên | Giới tính | Ngày sinh | Nội dung thi đấu | | | | |
|-----------------------|--------------|-----------|-----------|------------------|--------|-----------------------|--------|-----------------------|
| | | | | Đơn nam | Đơn nữ | Đôi nam | Đôi nữ | Đôi N.Nữ |
| NHÓM I (U09) | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | Không tổ chức thi đấu | | |
| 2 | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | |
| NHÓM II (U11) | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | Không tổ chức thi đấu |
| 2 | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | |
| NHÓM III (U13) | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | |
| NHÓM IV (U15) | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | |
| NHÓM V (U17) | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Văn A | | | 1 | | 1 | | |
| 2 | Nguyễn Văn D | | | 2 | | 1 | | |
| 3 | Nguyễn Văn C | | | 3 | | 2 | | |
| 4 | Nguyễn Văn D | | | 4 | | 2 | | |

Ghi chú:

- Đánh dấu "1" vào cột nội dung thi đấu tương ứng với VĐV.
- Trong thi đấu đôi, đánh thêm dấu "1", "2".. vào hai VĐV của cùng đôi
- Đánh máy lại theo mẫu đăng ký thi đấu này.

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị:

Trưởng đoàn, huấn luyện viên
(Ký và ghi rõ họ tên)